

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện Chương trình 1249a/CTPH-UBND-BTP
ngày 13/11/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp về phối hợp công tác
giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 – 2020**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 1229/UBND-PC ngày 23/ 9/2020 của
Ủy ban Dân tộc)*

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP VÀ KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. Tình hình triển khai thực hiện: Tình hình xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện hàng năm.

2. Kết quả hoạt động theo nội dung của Chương trình phối hợp:

a) Về công tác xây dựng pháp luật

- Công tác xây dựng chương trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật
- Về công tác soạn thảo, thẩm định VBQPPL
- Về tổ chức phổ biến, triển khai, tổng kết thi hành VBQPPL
- Về việc xây dựng báo cáo tình hình triển thi hành luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành

Lưu ý: Chỉ rõ các kết quả đạt được ở Trung ương và địa phương. Đặc biệt chú ý tới việc đánh giá công tác phối hợp nghiên cứu xây dựng VBQPPL giữa Sở Tư pháp và Ban Dân tộc về phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số (DTTS) để trình cấp có thẩm quyền ban hành nhằm bảo tồn, phát huy, phát triển, nhất là việc chuẩn bị ban hành danh mục phong tục tập quán của đồng bào DTTS theo Luật Hôn nhân gia đình.

b) Về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

- Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL
- Công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL

Lưu ý: Số lượng các cuộc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại các Sở Tư pháp, Ban Dân tộc tỉnh.

c) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

- Ban hành Kế hoạch theo dõi, thi hành pháp luật và quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

d) Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Ban hành Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, mô hình điểm, hội thi và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác đã được áp dụng, triển khai ở vùng DTTS&MN; số lượng người được phổ biến, giáo dục ở vùng DTTS&MN .

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; việc xây dựng chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS trên Cổng thông tin điện tử, báo chuyên ngành thuộc hệ thống của hai Sở và phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Đánh giá chế độ hỗ trợ và tạo điều kiện để xây dựng đội ngũ Báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, nhất là đội ngũ người DTTS có hiểu biết pháp luật, người có uy tín trong đồng bào DTTS tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

- Tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam”.

đ) Về công tác trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở

- Công tác trợ giúp pháp lý:

+ Đánh giá việc lồng ghép các chương trình thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người DTTS với Chương trình giảm nghèo, Chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng DTTS&MN...

+ Số lượng vụ việc tham gia tố tụng, thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý cho đồng bào DTTS.

- Công tác hòa giải cơ sở

+ Hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về hòa giải ở cơ sở tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên là người dân tộc thiểu số, các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thực hiện hòa giải ở cơ sở;

+ Kết hợp nguồn lực từ các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để hỗ trợ thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở

e) Về công tác pháp chế

Tình hình (số liệu cụ thể) về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế người làm công tác pháp chế ở Ban Dân tộc các tỉnh; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ người làm công tác pháp chế ở địa phương.

3. Khó khăn, hạn chế, bất cập còn tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình phối hợp

- a) Khó khăn, vướng mắc
- Về thể chế;
 - Về chuyên môn, nghiệp vụ;
 - Về kiện toàn, tổ chức, bố trí, sắp xếp nhân sự;
 - Về phối hợp công tác với các đơn vị liên quan;
 - Những khó khăn, vướng mắc khác.
- b) Nguyên nhân
- Nguyên nhân chủ quan,
 - Nguyên nhân khách quan.

4. Đánh giá chung về công tác phối hợp thực hiện Chương trình: Nêu rõ những kết quả đạt được và nguyên nhân của những kết quả đó.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2021-2025

- Các nội dung cần phải bổ sung, sửa đổi trong Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp trong giai đoạn mới;
- Giải pháp để nâng cao cơ chế phối hợp trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế và Ban Dân tộc;
- Bảo đảm các điều kiện nguồn lực, củng cố, kiện toàn tổ chức để nâng cao chất lượng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Các đề xuất, kiến nghị khác (nếu có) v..v...

Ghi chú: Thông tin chi tiết liên hệ đ/c Đỗ Thanh Hằng, Vụ Pháp chế, Ủy ban Dân tộc, điện thoại: 024.3734.9443; đ/c Nguyễn Thanh Hương, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp, điện thoại: 024.6273.9386.